

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 20/7/2020.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân H;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh H và ông A B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh K.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 347/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng L, sinh năm 1989, có mặt;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 249/18 Trần Hưng Đ, tổ 12, phường Thống N, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 25/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Hồng L trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn P tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 11/3/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến ngày 15/12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P không có trách nhiệm lo cho gia đình và con cái, thường xuyên đi làm xa không mang tiền về nuôi con, còn gây ra nợ ở ngoài. Nay cuộc sống của vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, hai bên không hợp nhau cả về tư tưởng cũng như trong cuộc sống hôn nhân. Để chị được ổn định cuộc sống lo cho con cái, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thuỳ Ngọc Q, sinh ngày 04/8/2014 và Nguyễn Tấn K, sinh ngày 04/7/2018, hiện nay các cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi 02 con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không.

- Ý kiến của anh Nguyễn Văn P:

Anh P có đơn xin xét xử vụ án vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 15/6/2020 anh P đồng ý ly hôn với chị L, đồng ý giao các con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung không có; nợ chung: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, đối với anh Nguyễn Văn P, có địa chỉ: 249/18 Trần Hưng Đ, tổ 12, phường Thống N, thành phố K, tỉnh K. Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh P là hợp pháp. Giữa anh P và chị L không còn tình cảm yêu thương, hai người đã sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau từ tháng 12/2017 cho đến nay. Tại bản tự khai ngày 15/6/2020 và tại đơn đề nghị không hòa giải và xét xử vắng mặt ngày 19/6/2020, anh P xét thấy không còn tình cảm yêu thương chị L, nên đồng ý ly hôn với chị L, đồng ý giao các con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tòa án nhiều lần động viên chị L rút đơn khởi kiện để đoàn tụ vợ chồng, nhưng chị L xét thấy không còn tình cảm yêu thương, không thể sống chung vợ chồng cùng anh P, nên tha thiết xin được ly hôn anh P. Xét thấy tình trạng hôn nhân của giữa hai người đã trầm trọng, không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị L yêu cầu ly hôn anh P là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thuỳ Ngọc Quyền, sinh ngày 04/8/2014 và Nguyễn Tấn Khôi, sinh ngày 04/7/2018. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi 02 con chung, hiện nay các cháu đang ở với chị L, anh P cũng đồng ý giao con cho chị L nuôi.

Căn cứ vào các điều 58, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; xét thấy các cháu còn nhỏ cần được sự gần gũi chăm sóc trực tiếp của người mẹ và thực tế các cháu đang được chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tốt; anh P có công việc và nơi ở không ổn định. Xét điều kiện hoàn cảnh của các bên đương sự và để các cháu có điều kiện tốt nhất trong cuộc sống, trong vui chơi, học tập. HĐXX nên giao cả 02 cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

[3] *Về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị L và anh P đều không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét. Nợ chung: Không.

[4] *Án phí*: Đơn xin ly hôn của chị L được chấp nhận, nên chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và các điều 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đơn khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của chị Trần Thị Hồng L đối với anh Nguyễn Văn P đề ngày 25/5/2020. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng L được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thuỳ Ngọc Q, sinh ngày 04/8/2014 và Nguyễn Tấn K sinh ngày 04/7/2018 cho chị Trần Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh P có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Hồng L phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0003407 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2020). Anh P vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày anh P được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh K;
- VKSND Tp. K;
- Chi cục THA dân sự Tp. K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Xuân Hoài